

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 78/2020/HS-PT
Ngày 11/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Ngân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Huân

Bà Phan Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 963/2019/TLPT-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Công P, Nguyễn Đăng T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 100/2019/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1- NGUYỄN CÔNG P, sinh ngày 18/7/2001; giới tính: Nam; ĐKNKTT và nơi ở: Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Chí S và bà Nguyễn Thị D; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 15/7/2019; có mặt.

2- NGUYỄN ĐĂNG T, sinh ngày 10/4/2001; giới tính: Nam; ĐKNKTT và nơi ở: Huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn

hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Đăng A và bà Tạ Thị B; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 15/7/2019; có mặt.

Người bào chữa:

Bà Đinh Thị Kim C, luật sư công ty TNHH một thành viên Bảo Thiên, đoàn luật sư thành phố Hà Nội; bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công P; có mặt.

- ***Trong vụ án còn có các bị cáo Phùng Quang M, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đình E không kháng cáo, không bị kháng nghị tòa không triệu tập.***
- ***Bị hại không kháng cáo, tòa không triệu tập***

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Công P, Nguyễn Đăng T và Phùng Quang M, là bạn bè thường xuyên chơi game với nhau. Do không có tiền tiêu xài nên bàn nhau đi cướp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân và chơi game. Trong hai ngày 06/7/2019 và ngày 12/7/2019 P, T, M đã thực hiện 02 vụ cướp tài sản là xe mô tô và tài sản khác cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 05/7/2019 P gọi điện thoại cho T rủ đi cướp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, T đồng ý. P hỏi và mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng (không có biển số) của anh Tạ Duy Q, sinh năm: 1999, nơi cư trú ở huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, P điều khiển xe mô tô đến khu vực quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đón M, sau đó P và M cùng đi đến quán game “Thanh O” ở Hoài Đức, Hà Nội đón T. Tại đây, P hỏi M: “*Có đi làm nhiệm vụ không?*” M hỏi lại: “*Làm nhiệm vụ gì?*” P nói tiếp: “*Bây giờ đang thiếu tiền, tao với T bàn rồi, thế mày có theo không?*”, M hỏi tiếp: “*Thế có chuyện gì?*” P nói: “*Tao với T bàn rồi, giờ lên chỗ nào đấy cướp xe mang về bán lấy tiền tiêu*”, M đồng ý đi cướp tài sản cùng nhóm P và T. Sau đó T điều khiển xe mô tô chở P và M về đến gần nhà T ở xã An Khánh thì dừng lại, T vào nhà lấy ra 01 bọc áo chống nắng để chia cho mỗi người mặc 01 áo, P chuẩn bị 01 con dao, loại dao phay, có đặc điểm dài khoảng 50cm, có chuôi cầm bằng gỗ, M nhặt 02 viên gạch vỡ ở lề đường cất giấu trong người. Khoảng 00 giờ 45 ngày 06/7/2019 T điều khiển xe mô tô chở M ngồi giữa, P ngồi sau cùng cầm dao, trên xe P có nói: “*Tí nữa có gì tao dùng dao xuống dọa, thằng M lấy xe còn T đợi tao đi luôn, nếu người ta chạy hướng này thì mình chạy hướng kia*” M và T đồng ý. Khi đi đến khu vực đầu dốc đê Thanh Quang thuộc địa phận huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội thì gặp anh Nguyễn Công N, sinh năm 1996, nơi cư trú ở huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, một mình điều khiển xe mô tô nhãn

hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, đi ngược chiều. Thấy vậy, T điều khiển xe mô tô tạt đầu xe của anh N làm anh N ngã ra đường, P nhảy xuống cầm dao lao về phía anh N đe dọa, anh N sợ quá nên bỏ chạy, M xuống xe vứt bỏ hai viên gạch mang theo trước đó, dựng chiếc xe mô tô của anh N và nổ máy điều khiển xe tẩu thoát, P lên xe T điều khiển bỏ chạy khỏi hiện trường. T và M điều khiển xe đến hầm chui đại lộ Thăng Long (gần công trường của Vinhomes đang xây dựng) thì dừng lại. Tại đây, T và M tháo vứt bỏ biển số và 02 gương chiếu hậu tại hầm chui. Sau đó P, T, M điều khiển xe về khu vực quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội để cất giấu con dao ở một cột điện ven đường. T điều khiển chiếc xe cướp được của anh N về cất giấu. Đến ngày 09/7/2019 T điều khiển chiếc xe mô tô Honda Wave cướp của anh N bán cho anh Nguyễn Trung U, sinh năm 1998, nơi cư trú ở quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội được 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), tuy nhiên anh U mới trả cho T số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), còn lại 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Số tiền bán được P, T, M thỏa thuận chia nhau chi tiêu cá nhân hết. Ngay sau khi bị cướp tài sản, cùng ngày anh N đã đến cơ quan Công an trình báo toàn bộ sự việc.

Vụ thứ 2: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12/7/2019 P, M và T tiếp tục rủ nhau đi cướp tài sản với thủ đoạn như trên. P tiếp tục mượn chiếc xe mô tô (không biển số) của anh Tạ Duy Q, P chuẩn bị 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh mang theo để mặc khi đi cướp tài sản, P điều khiển xe mô tô đi đón T. Khi gặp T, T điều khiển xe chở P đến khu vực công trường cấp 2 quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (gần nhà M) đón M, trên xe P nói với M là tiếp tục đi cướp tài sản, M và T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở cả P, M đến nơi cất giấu con dao trước đó để lấy dao đi cướp, khi lấy được dao thì P đưa cho mỗi người 1 áo dài tay để mặc, P lấy 01 áo màu xanh (kiểu áo của Đoàn thanh niên) bọc lấy con dao và P cầm ở tay, ngồi sau cùng, T điều khiển xe, M ngồi giữa. T điều khiển xe mô tô đi dọc đường gom Đại lộ Thăng Long theo hướng Hà Nội đi Hòa Lạc. Khi đến đoạn đường thuộc địa phận xã Song Phương, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội thì phát hiện anh Phùng Huy I (Sinh năm: 1966, nơi cư trú ở xã Yên Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội) đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc đi một mình theo hướng Hà Nội đi Hòa Lạc, vừa đi vừa nghe điện thoại. Thấy vậy, T điều khiển xe từ phía sau vượt lên phía bên trái xe anh T và tạt vào đầu xe anh T làm anh T ngã ra đường, cùng lúc này M, P nhảy xuống xe, P cầm dao dí vào cổ anh T và nói: *“Mày biết tội của mày không?”* anh I hỏi lại: *“Tội gì ạ? em xin các anh tha cho!”*. P cầm lấy chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu đỏ của anh I bị rơi dưới đất và yêu cầu anh I cung cấp mật khẩu, anh I sợ hãi nên đọc mật khẩu điện thoại cho P là 888888. Lúc này, M dựng chiếc xe mô tô của anh I đang đỗ ở đường, nổ máy và điều khiển xe bỏ chạy, P cướp được chiếc điện thoại của anh I nhảy lên xe của T đang chờ sẵn và cả ba điều khiển xe bỏ chạy. Khi đến khu vực hầm chui Đại lộ Thăng Long thuộc quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội thì dừng lại, P, T, M

mở cốp xe của ông I kiểm tra thấy có 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) và giấy tờ đăng ký xe mang tên Phùng Huy I, P lấy tiền trong ví chia cho mỗi người 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), T giữ lại giấy đăng ký xe, T tháo vớt bỏ biển số xe cùng với chiếc ví giả da của ông I.

Sau khi lấy được xe, P gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Đình E, sinh năm 1996, nơi cư trú ở huyện Hoài Đức, Hà Nội, hỏi về việc có mua xe không giấy tờ, E đồng ý mua và hẹn gặp P ở khu vực La Phù, Hoài Đức, Hà Nội để mua bán xe. Khoảng 19 giờ ngày 12/7/2019, P và T điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn, khi gặp E, P nói với E: “*Con xe này bạn em nháy được trên phố nên không có giấy tờ xe*” (nghĩa là lấy trộm được), E xem xe và đồng ý mua với giá 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). T nhận tiền và chia cho P, M và T mỗi người 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Đối với chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đỏ (cướp được của ông I) P giữ để sử dụng liên lạc cá nhân.

Đến khoảng 3 giờ 00 ngày 14/7/2019 do lo sợ lực lượng Công an phát hiện việc cướp tài sản nên P và T đến gặp Nguyễn Văn H (sinh năm: 2000, nơi cư trú ở huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội) ở quán Game có địa chỉ ở quận Hà Đông (nơi H làm thêm với công việc là nhân viên trông quán game) để cùng nhau bàn việc che giấu tài sản cướp được. P đưa cho H xem chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đỏ P đang dùng và nói với H là do cướp được, P dặn H giữ bí mật, tiếp đó P nói với H: “*Nếu có ai hỏi về chiếc điện thoại trên thì H nói là chiếc điện thoại này là do khách chơi game cầm chỗ H, và H bán lại cho P với giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) P đã đưa trả cho H 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và còn nợ 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)*”, H đồng ý. Sau đó, T đưa cho H 02 giấy tờ xe mang tên Phùng Huy I, nhờ H cất giữ hộ, H đồng ý và cất giữ 02 giấy tờ đăng ký xe mang tên Phùng Huy I ở sau ốp lưng chiếc điện thoại của H đang dùng.

Sau khi bị cướp tài sản, ông I đã đến cơ quan Công an trình báo, Cơ quan công an đã lập biên bản kiểm tra thương tích của anh I gồm: Một vết xây sát da vai trái diện 2,5x1,5cm, 01 vết thương xây sát da đầu gối trái 2x1,3cm; 01 vết xây sát da mặt ngoài gối trái diện 3x1cm.

Ngày 22/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức đã ra yêu cầu định giá tài sản số 140 để xác định giá trị tài sản nhóm P, T, M cướp được.

Tổng số trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 44.166.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Đình E khai nhận: Do có mối quan hệ quen biết từ trước với P nên E có nhờ P tìm mua xe mô tô làm phương tiện đi lại. Khoảng 15 giờ ngày 12/7/2019 E nhận được tin nhắn của P qua mạng xã hội facebook nói về việc tìm được người bán xe nên hẹn E xem xe. E đồng ý và được P đón E chở đến gặp T ở trước cửa quán game “Thanh O” ở huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Tại đây E xem xe mô tô và đi thử, sau đó hỏi T: “*Xe này ở đâu?*”, T trả lời: “*Xe nháy trên phố anh ạ*” (tức là xe có được do trộm cắp hay phạm tội mà có). E

biết nhưng vẫn đồng ý mua xe mô tô của T, P với giá trên với giá 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). E nhận thức được chiếc xe máy mua từ T là xe không có giấy tờ, là xe do người khác (bạn của T) phạm tội mà có nhưng do ham rẻ nên đã mua xe của T làm phương tiện đi lại.

Đối với Nguyễn Văn H, quá trình điều tra đã khai nhận sau khi T và P biết việc E đã bị giữ lại chiếc xe mô tô mua của P và T nên cả hai đã đến gặp và nói cho H biết sự việc, sau đó nhờ H giữ hộ giấy tờ xe đã cướp được của anh I đồng thời nói dối về nguồn gốc chiếc điện thoại cướp được mà P đang sử dụng. P, T dặn H giữ kín việc P, T đã đi cướp tài sản, H đồng ý và cất giữ ở trên người, không đi trình báo cơ quan công an. Quá trình làm việc với Cơ quan Công an, H khai về nguồn gốc chiếc điện thoại Iphone 7plus của P như nội dung P đã dặn trước đó. Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức tiến hành lập biên bản kiểm tra điện thoại của H phát hiện và thu giữ 02 giấy đăng ký xe H cất giấu ở ổ lưng điện thoại của H. Sau đó H đã khai nhận rõ toàn bộ sự việc như đã nêu trên.

Đối với Nguyễn Trung U, ngày 09/7/2019 U mua chiếc xe mô tô của T để làm phương tiện đi lại, khi thỏa thuận việc mua bán giữa U và T thì U không biết rõ nguồn gốc chiếc xe mô tô mua của T là xe trộm cắp mà có. Khi T giao xe bán cho U chỉ nói chiếc xe không có giấy tờ, không có biển số, T không nói rõ nguồn gốc xe. Quá trình điều tra xác minh và thu thập tài liệu chứng cứ xác định việc mua bán xe giữa T và U không có ai chứng kiến, ngoài lời khai của T và U như đã nêu trên không có tài liệu nào khác xác định U biết rõ chiếc xe mô tô mua của T là xe có được do phạm tội mà có. Do vậy, hành vi của U chưa đủ căn cứ cấu thành tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo quy định tại Điều 323 BLHS.

Anh U đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức chiếc xe mô tô mua của T để phục vụ điều tra, anh U không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm nhiệm dân sự đối với số tiền mua xe là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) anh đã trả cho T. Ngày 02/10/2019 Công an huyện Hoài Đức ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Trung U về hành vi “Điều khiển xe không gắn biển số”, quy định tại điểm c Khoản 3, Điều 17 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu trắng bạc, không biển số, số máy 0597396, số khung 622241 do anh Tạ Duy Q giao nộp và khai nhận là chiếc xe anh Q cho P mượn các ngày 06/7/2019 và ngày 12/7/2019. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức tiến hành điều tra, xác minh xác định chiếc xe thuộc quyền sử dụng hợp pháp của anh Tạ Duy Q. Các ngày 06/7/2019 và ngày 12/7/2019 anh Q đồng ý cho P mượn xe mô tô để đi công việc, anh Q không biết P cùng nhóm T, M sử dụng chiếc xe vào mục đích phạm tội nên không xem xét đây là phương tiện phạm tội. Ngày 02/10/2019, Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an huyện Hoài Đức đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Q chiếc xe mô tô để quản lý và sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại là ông Phùng Huy I, anh Nguyễn Công N khai nhận khi bị nhóm P, T, M cướp tài sản có bị ngã, thương tích xước da nhẹ, ông I và anh N không đi khám hay điều trị ở đâu nên không có căn cứ để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức ra Quyết định trưng cầu giám định. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức đã trả lại cho ông I và anh N tài sản bị cướp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bố mẹ các bị cáo P, T, M đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả cho bị hại. Ông I và anh N đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức các bị cáo Nguyễn Công P, Nguyễn Đăng T, Phùng Quang M, Nguyễn Đình E, Nguyễn Văn H đã khai nhận rõ hành vi phạm tội.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 100/2019/HSST ngày 18/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố: Nguyễn Công P, Nguyễn Đăng T phạm tội “Cướp tài sản”

Áp dụng: Điểm d Khoản 2 điều 168; điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g, khoản 1 điều 52; khoản 1 điều 101; khoản 4 điều 98; điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Công P 09(chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2019.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g, khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Đăng T 09(chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2019.

Ngoài ra bản án còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/11/2019 và 02/12/2019 các bị cáo Nguyễn Công P và Nguyễn Đăng T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyễn Công P và Nguyễn Đăng T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và mong hội đồng xét xử cho các bị cáo cơ hội sớm trở về để làm lại cuộc đời.

Đại diện viện kiểm sát thành phố Hà Nội có quan điểm:

Căn cứ lời khai của các bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ thì tòa án sơ thẩm đã xét xử Nguyễn Công P và Nguyễn Đăng T với tội danh cướp tài sản theo điểm d khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, tòa án sơ thẩm áp dụng hình phạt tù là đúng, tuy nhiên bị cáo P phạm tội khi còn trong độ tuổi vị thành niên, bị cáo T vừa mới qua tuổi vị thành niên được mấy tháng, hậu quả đã được khắc phục, các

bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải nên hình phạt mà tòa án sơ thẩm quyết định đối với hai bị cáo là có phần nghiêm khắc, tại phiên tòa phúc thẩm gia đình các bị cáo xuất trình tài liệu gia đình có công với cách mạng. Vì vậy đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa án sơ thẩm, giảm hình phạt cho mỗi bị cáo từ 6 tháng đến 01 năm. Cụ thể đề nghị hình phạt của Nguyễn Công P và Nguyễn Đăng T mỗi bị cáo từ 08 năm đến 08 năm 6 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo P có quan điểm:

Đề nghị hội đồng xét xử xem xét bị cáo còn nhỏ tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế, lại trong môi trường hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đưa đòi bạn bè chơi bời dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật. Gia đình bị cáo có ông nội tham gia cách mạng được tặng huy hiệu chiến sỹ vẻ vang, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Vì vậy đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới khung hình phạt mà bị cáo vi phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hình thức: Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung:

Căn cứ lời khai của bị cáo P và T phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, lời khai bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ, tòa án nhân dân huyện Hoài Đức đã xét xử các bị cáo Nguyễn Công P và Nguyễn Đăng T tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của Nguyễn Công P và Nguyễn Đăng T hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo P với vai trò chủ mưu, khởi xướng, rủ rê đồng bọn và trực tiếp thực hiện tội phạm, bị cáo T giữ vai trò giúp sức tích cực. Vì vậy tuy P phạm tội khi còn trong độ tuổi vị thành niên nhưng tòa án sơ thẩm vẫn áp dụng hình phạt ngang bằng với bị cáo T là phù hợp. Tuy nhiên xét thấy cả P và T khi phạm tội đều ở độ tuổi nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo P chưa đủ 18 tuổi còn bị cáo T mới qua 18 tuổi được 3 tháng, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả và bị hại xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên hình phạt 9 năm tù mà tòa án sơ thẩm áp dụng đối với hai bị cáo là có phần

ng nghiêm khắc. Tại phiên tòa phúc thẩm gia đình các bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện gia đình có công với cách mạng, vì vậy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm của tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, giảm hình phạt cho Nguyễn Công P và Nguyễn Đăng T.

Các bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355, điểm c khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí tòa án.

- Chấp kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công P và Nguyễn Đăng T. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 100/2019/HSST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

+ Áp dụng: Điểm d khoản 2 điều 168; điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; khoản 1 điều 101; khoản 4 Điều 98; điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: **Nguyễn Công P** 08(tám) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2019.

+ Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g, khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: **Nguyễn Đăng T** 08(tám) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2019.

- Bị cáo Nguyễn Công P và Nguyễn Đăng T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội.
- Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, Hà Nội.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo,
- Lưu HS, VP

Nguyễn Bích Ngân

Nơi nhận: - VKSND thành phố Hà Nội. - Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, Chi cục thi hành án dân sự quận Tây Hồ	TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
---	---

- | | |
|--|---------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none">- Bị cáo.- Lưu HS, VP | <p><i>Nguyễn Bích Ngân</i></p> |
|--|---------------------------------------|